

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày ...13... tháng ..02... năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Pháp thương mại (Business French)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	7340101
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Pháp thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, tiếng Pháp

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo Tiếng Pháp thương mại đã được rà soát gần đây nhất theo quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022.

- Theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, theo kết quả khảo sát hàng năm về phản hồi người học và người sử dụng lao động, kết quả khảo sát Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, theo xu thế thị trường cũng như của các nhà tuyển dụng, chương trình đào tạo Tiếng Pháp thương mại năm 2023 đã có những điều chỉnh sau:

- + Học phần tiếng Anh chuyên ngành 1 chuyển thành Tiếng Anh thương mại 1.
- + Học phần tiếng Anh chuyên ngành 2 chuyển thành Tiếng Anh thương mại 2.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- **Mục tiêu chung:** Chương trình Tiếng Pháp thương mại là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại, ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị kinh doanh trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng vận dụng các kiến thức về Tiếng Pháp thương mại trong giao tiếp và hoạt động kinh doanh; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng những kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng tiếng Pháp thương mại để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế-xã hội.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế-xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp thương mại vào trong hoạt động giao tiếp và hoạt động kinh doanh.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại gồm:

(PLO4): Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai đánh giá chiến lược và các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO5): Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động đời sống hàng ngày và đàm phán, trao đổi trong các hoạt động quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp

(PLO6): Kỹ năng đọc hiểu, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp

(PLO7): Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO9): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO10): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC, trong đó gồm: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng (Tích lũy đủ 120 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo gồm 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn); đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác- Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	RLCP1211	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12

10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	ENTI0111	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Học phần bắt buộc	GDTC1611	1	12,18
	Giáo dục thể chất chung		1	
1.2.2	Học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		29	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		18	
1	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
2	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
3	Tiếng Pháp 1.1	FREN2511	2	24,12
4	Tiếng Pháp 1.2*	FREN2621	2	24,12
5	Tiếng Pháp 1.3*	FREN2721	2	24,12
6	Tiếng Pháp 1.4*	FREN2821	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
8	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn		11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Ngữ pháp Tiếng Pháp	FREN3811	3	36,18
2	Ngữ âm-âm vị học tiếng Pháp	FREN3911	3	36,18
3	Văn hoá và văn minh Pháp	FREN4911	3	36,18

4	Hành vi khách hàng	BMKT3811	3	36,18
5	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
6	Nhập môn tài chính - tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
7	Văn hoá kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
8	Quản trị hành chính văn phòng	CEMG2431	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)		40	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		30	
1	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
3	Quản trị bán hàng**	CEMG2651	3	36,18
4	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
5	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
6	Tiếng Pháp thương mại 1.1	FREN4111	2	24,12
7	Tiếng Pháp thương mại 1.2	FREN4211	2	24,12
8	Tiếng Pháp thương mại 1.3	FREN4311	2	24,12
9	Tiếng Pháp thương mại 1.4	FREN4411	2	24,12
10	Tiếng Pháp thương mại 1.5	FREN4551	2	24,12
11	Tiếng Pháp thương mại 1.6	FREN4561	2	24,12
12	Tiếng Pháp thương mại 1.7	FREN4571	2	24,12
13	Tiếng Pháp thương mại 1.8	FREN5011	2	24,12
2.2.2.	Các học phần tự chọn		10	
	<i>Chọn 10 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị công ty	SMGM3111	3	36,18
2	Luật kinh tế 1	PLAW0321	3	36,18
3	Biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp	FREN4011	3	36,18
4	Quản trị sản xuất	CEMG4211	3	36,18
5	Quản trị rủi ro **	BMGM0451	2	24,12
6	Quản trị nhóm làm việc	CEMG2811	2	24,12
7	Tuyển dụng nhân lực**	HRMG0651	2	24,12
8	Tiếng Pháp giao tiếp	FREN8016	2	24,12
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh doanh quốc tế	ITOM1311	3	36,18
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	TEMG3011	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	

	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Thị trường chứng khoán	BKSC2311	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
3	Quản trị marketing 1	MAGM0411	3	36,18
4	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM0511	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
2.4.1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	REPQ1211	3	0,90
2.4.2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	LVVQ1511	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 91 tín chỉ bắt buộc và 29 tín chỉ tự chọn.

- Các học phần có dấu * là các học phần mời giáo viên bản ngữ. Các học phần đánh dấu ** là các học phần giảng dạy bằng tiếng Pháp.

8.2. Mô tả các học phần (Xem phụ lục)

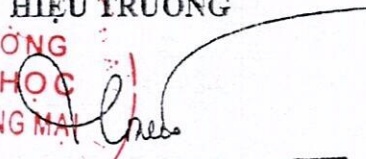
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng – an ninh	08 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỲ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC

		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỶ VI	Khởi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khởi kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khởi kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khởi kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khởi kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

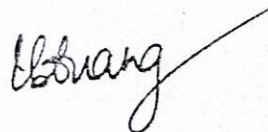
Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 THƯƠNG MẠI



PGS,TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG



PGS,TS Trần Kiều Trang

PHỤ LỤC

BẢNG MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

TT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC	Mô tả vắn tắt HP
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	
1.1	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác - Lênin	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>
2	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	<p>Số tín chỉ: 2TC.(24,12) Điều kiện học phần: Môn học trước: Triết học Mác – Lê nin Mô tả vắn tắt học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. - Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). - Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. - Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị

			<p>trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quy hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</p> <p>- Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>
			<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần gồm 7 chương với những</p>

5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.
6	Pháp luật đại cương	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm của nhà nước và pháp luật, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử, mối liên hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội, hình thức tồn tại và sự vận hành của pháp luật trong đời sống xã hội. Học phần cũng tập trung nghiên cứu các nội dung pháp lý cơ bản của Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính và pháp luật về phòng chống tham nhũng.</p>
7	Tiếng Anh 1	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Tiếng Anh 1 giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp trên điện thoại, cách thức đặt chỗ, đặt vé tàu, vé máy bay, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia các cuộc thảo luận nhỏ.v.v.. . Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.</p>
			<p>Số tín chỉ: 2 TC (24.12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tiếng Anh 1</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Tiếng Anh 2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh văn trong môi trường thương mại. Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như</p>

8	Tiếng Anh 2	2	giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp trên bàn đàm phán, thực hiện một bài thuyết trình về công ty, bày tỏ ý kiến của bản thân về một vấn đề, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.v.v...Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.
9	Tiếng Anh 3	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24, 12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tiếng Anh 2</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần <i>Tiếng Anh 3</i> được xây dựng dựa trên cuốn Market Leader – Pre-Intermediate (old edition và new edition), gồm 5 bài (units), cung cấp nội dung kiến thức chủ yếu liên quan đến lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại ví dụ như ‘lên kế hoạch công việc’, ‘quản lý nguồn nhân lực, ‘những tiêu chí và điều kiện cũng như các kỹ năng, phẩm chất cần có cho những người quản lý trong việc giải quyết những xung đột trong nhân sự, ‘marketing và sản phẩm’, v.v... Trong mỗi bài học hầu hết đều cung cấp cho sinh viên theo các mục : Khởi động, Nghe, Đọc, Từ vựng, Ngữ pháp và Bài tập thực hành với tiêu chí chính là phát triển 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ cho sinh viên. Hơn nữa, Học phần <i>Tiếng Anh 3</i> còn cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng đáng kể liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại. Mục tiêu chính của học phần này đó là phục vụ tối đa mục tiêu giao tiếp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và hỗ trợ phát triển các kỹ năng khác cho sinh viên để ứng dụng tốt trong học tập, nghiên cứu và công việc sau này.</p>
10	Toán đại cương	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Toán đại cương cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: Ma trận, hệ phương trình, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến và hàm biến. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê: Khái niệm cơ bản về xác suất, các phân phối xác suất thường gặp, lý thuyết về mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định tham số.</p>

11	Tin học quản lý	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.</p>
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.</p>
1.2	Các học phần tự chọn	2	
	Chuyển đổi số	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong</p>

1	trong kinh doanh		kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có nội dung bao gồm: khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam; văn hóa các vùng Tây Bắc, Việt Bắc, Châu thổ Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	29	
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	18	
1	Kinh tế học	3	Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.

2	Quản trị học	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Quản trị học bao gồm những nội dung cơ bản như: khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị; quản trị sự thay đổi; quản trị xung đột của tổ chức; các nội dung về vai trò, kỹ năng cần thiết của nhà quản trị; thông tin và ra quyết định quản trị; phân tích sâu các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát).</p>
3	Tiếng Pháp 1.1	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Tiếng Pháp 1.1 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm: các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phân ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về chào hỏi- làm quen; giới thiệu bản thân, giới thiệu một người khác (giới thiệu một người nổi tiếng); giới thiệu gia đình mình; viết phiếu đăng kí tham gia chương trình.</p>
4	Tiếng Pháp 1.2	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần gồm 4 chương: 3 chương chính và 1 chương bổ sung về văn hóa văn minh Pháp. Mỗi chương chính gồm 4 trang và tập trung vào chủ đề cụ thể: giới thiệu về một địa điểm hoặc một thành phố mình yêu thích, chỉ đường đến một địa điểm trong thành phố, thông tin về địa điểm cư trú; đặt phòng khách sạn; cách viết một bưu thiếp cho người thân để thông tin về nơi lưu trú và các hoạt động khi đi đến một địa điểm du lịch.</p>
			<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần bao gồm 4 chương. Mỗi chương tập trung vào một chủ đề giao tiếp cụ thể : hỏi, đáp về các</p>

5	Tiếng Pháp 1.3	2	thông tin cá nhân (sở thích, hoạt động giải trí, hoạt động nghề nghiệp ; tính cách) ; giới thiệu về gia đình cũng như các sự kiện quan trọng của gia đình ; kể về các hoạt động hàng ngày ; kể về các sự kiện trong quá khứ, các hoạt động trong kì nghỉ. Trong bài học luôn có các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp.
6	Tiếng Pháp 1.4	2	Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phân: 0 Mô tả vắn tắt học phân: Học phân được hình thành từ những tình huống giao tiếp cụ thể, hàng ngày như giới thiệu một lễ hội đặc trưng của quê hương đất nước mình, đưa ra lời khuyên cho bạn bè khi bạn đến thăm đất nước, thành phố của mình, kể về một kỷ niệm đáng nhớ trong quá khứ, miêu tả một nhân vật nổi tiếng nào đó.
7	Tiếng Anh thương mại 1	2	Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phân: Học phân học trước: Tiếng Anh 3 Mô tả vắn tắt học phân: Học phân <i>Tiếng Anh thương mại 1</i> được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phân giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phân xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.
8	Tiếng Anh thương mại 2	2	Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phân: Học phân học trước: TATM 1 Mô tả vắn tắt học phân: Học phân <i>Tiếng Anh thương mại 2</i> là sự tiếp nối học phân <i>Tiếng Anh thương mại 1</i> được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phân giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phân xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp

			dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.
2.1.2.	Các học phần tự chọn	11	
1	Ngữ pháp tiếng Pháp	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Ngữ pháp tiếng Pháp được giảng dạy cho sinh viên học mã ngành Tiếng Pháp thương mại, sau khi đã học các học phần tiếng Pháp cơ bản. Học phần này giúp người học hiểu rõ hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản của tiếng Pháp: từ loại, cấu trúc câu, thời và thức của động từ. Các chương được trình bày rõ ràng, thống nhất: các nội dung lý thuyết được giải thích và minh họa bằng các ví dụ cụ thể, các bài tập thực hành sau mỗi chương giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kiến thức đã học.</p>
2	Ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần nhằm cung cấp kiến thức về ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp và hoàn thiện cho sinh viên khả năng phát âm tốt tiếng Pháp. Việc rèn cho sinh viên phát âm tốt còn nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng nghe và giao tiếp của các em ngày càng tốt hơn.</p>
3	Văn hóa và văn minh Pháp	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp những kiến thức đặc trưng về địa lý, các công trình kiến trúc nổi tiếng, những tác phẩm văn học kinh điển, về đời sống văn hóa, con người Pháp và thời trang Paris. Học phần giới thiệu những nét văn hóa giao tiếp cơ bản tại nơi làm việc, học tập của người Pháp: từ cách gọi điện thoại đến cách gửi SMS, E-mail cũng như sử dụng các mạng xã hội một cách có văn hóa, phù hợp với đời sống xã hội. Bên cạnh đó những quy tắc ứng xử trong các lễ hội, trong các sự kiện lớn của gia đình người Pháp (đám cưới, đám tang...) cũng được giới thiệu một cách</p>

			cụ thể. Trong từng bài học, các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp kể trên đều được củng cố.
4	Hành vi khách hàng	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vấn đề học phần: Học phần Hành vi khách hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Marketing và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị Kinh doanh. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.</p>
5	Marketing căn bản	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vấn đề học phần: Học phần Marketing căn bản giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing và kiến thức căn bản về marketing. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing – mix (4Ps) với các chính sách sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.</p>
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vấn đề học phần: Học phần Nhập môn tài chính tiền tệ đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường;</p>

			giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.
7	Văn hoá kinh doanh		Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Cách thức phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.
8	Quản trị hành chính văn phòng	2	Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị hành chính văn phòng bao gồm các nội dung chính như: Giới thiệu về quản trị hành chính văn phòng; Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo; Tổ chức tiếp khách; Tổ chức chuyến đi công tác; Tổ chức quản lý, giải quyết văn bản và tổ chức lưu trữ tài liệu.
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	40	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc	29	
1	Quản trị nhân		Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Quản trị nhân lực căn bản bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân

	lực căn bản	3	lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).
2	Quản trị chiến lược	2	<p>Số tín chỉ: 3 (34,12,5)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức tổng quan và hàn lâm về quản trị chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn <i>Hoạch định chiến lược</i> trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn <i>Thực thi chiến lược</i> làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn <i>Kiểm tra và đánh giá chiến lược</i> cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.</p>

3	Quản trị bán hàng	3	<p>Số tín chỉ: 3 (34,12,5) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị bán hàng thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị kinh doanh, bao gồm các nội dung Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Kỹ năng bán hàng và Quản lý chế độ khách hàng lớn; Lập kế hoạch bán hàng; Quản trị đội ngũ bán hàng; Tổ chức điểm bán hàng; Kiểm soát bán hàng; Chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng.</p>
4	Quản trị tài chính 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.</p>
5	Khởi sự kinh doanh	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.</p>
6	Tiếng Pháp Thương mại 1.1	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để diễn đạt các tình huống giao tiếp cụ thể trong cuộc sống hàng ngày: Thiết kế một chuyến du lịch; Tư vấn những thông tin cần thiết cho khách du lịch liên quan đến thời tiết, các hoạt động văn hoá, giải trí, các địa danh cần tham quan; Giới thiệu</p>

			<p>một địa danh du lịch; Đưa ra cảm tưởng của mình, hỏi người khác về cảm tưởng của họ về một sự vật hiện tượng nào đó.</p>
7	Tiếng Pháp Thương mại 1.2	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần gồm 3 chương chính cung cấp vốn từ vựng về chủ đề ẩm thực; quần áo trang phục, phụ kiện; các tính từ thể hiện sự đánh giá (tích cực, tiêu cực); mua hàng qua mạng và mô tả đặc tính của đồ vật. Về ngữ pháp: giới từ à và de, mạo từ bộ phận, xác định và không xác định; bỏ ngữ trực tiếp (COD) và gián tiếp (COI); các cấu trúc để đưa ra lời khuyên; đại từ quan hệ qui và que. Về ngữ âm: e caduc; [k]/[g];</p>
8	Tiếng Pháp Thương mại 1.3	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần gồm 3 chương chính cung cấp vốn từ vựng về các chủ đề mua sắm hàng hóa tại các siêu thị và cửa hàng, gọi món và đánh giá về món ăn, dịch vụ của nhà hàng, so sánh cuộc sống trước đây, bây giờ. Ngữ pháp: đại từ “en”, vị trí của các tính từ chỉ phẩm chất, Cấu trúc phủ định « ne ... plus », cấu trúc chỉ sự hạn chế « ne ... que », thời “l'imparfait”, Cấu trúc so sánh với danh từ và tính từ. Ngữ âm: Các nguyên âm mũi /ã/, /ê/, /ô/, Ngữ điệu để diễn tả khen, chê và các cảm xúc vui, buồn, tán thành, không tán thành.</p>
9	Tiếng Pháp Thương mại 1.4	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần gồm 4 chương: 3 chương chính và 1 chương bổ sung về văn hóa văn minh Pháp. Mỗi chương chính gồm 4 trang và tập trung vào chủ đề cụ thể: Mô tả thông tin về một ngôi nhà, một căn hộ và nội thất, thông báo cho thuê nhà: địa chỉ chính xác của căn hộ, mô tả chi tiết khu vực, nội thất, giao thông, những điểm thu hút để tìm kiếm khách hàng tiềm năng, thông tin liên quan đến nhà ở và những điều kiện cho thuê nhà, mối quan hệ của những người thuê nhà chung, những kiểu nhà truyền thống của người Pháp.</p>

10	Tiếng Pháp Thương mại 1.5	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Người học được củng cố và ôn tập lại kiến thức ngữ pháp về các mẫu câu hỏi gián tiếp, mạo từ chưa xác định des, giới từ de, các từ chỉ lượng, các đại từ bỏ ngữ le, la, lui, cách dùng của đại từ quan hệ dạng đơn giản, các từ nối or, mais, donc, en conséquence, sinon ... và cấu trúc câu bị động. Người học được tiếp cận hệ thống từ vựng về đặc điểm của các chủ thể trong nền kinh tế gồm người lao động, các doanh nghiệp, ngân hàng, người tiêu dùng và Nhà nước. Từ đó rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề của bài học.</p>
11	Tiếng Pháp Thương mại 1.6	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần ôn lại và củng cố cho người học những kiến thức ngôn ngữ về thời quá khứ, các mạo từ, đại từ, các từ diễn tả thời gian,...Người học được trang bị từ vựng về hình mẫu một nhà sáng lập công ty, các bước chuẩn bị để thành lập công ty như tìm nguồn vốn, tìm trụ sở công ty, lựa chọn loại hình doanh nghiệp, hoàn tất các thủ tục hành chính để mở công ty. Từ đó người học rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp về chủ đề liên quan đến bài học.</p>
12	Tiếng Pháp Thương mại 1.7	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Người học được củng cố kiến thức ngữ pháp về đại từ quan hệ, đại từ và tính từ bất định và cách nói giả định. Người học được bổ sung kiến thức về cách phân biệt và sử dụng thời tương lai đơn giản và thời tiền tương lai. Người học được tìm hiểu chủ đề từ vựng về nhân sự của công ty, các điều khoản của hợp đồng lao động, về thông báo tuyển dụng lao động, cách thức tổ chức và các bước tiến hành một cuộc họp trong một công ty. Từ đó người học tiếp tục được rèn luyện cả 4 kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề của bài học.</p>

13	Tiếng Pháp Thương mại 1.8	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần ôn tập lại một số kiến thức về ngữ pháp như đại từ bổ ngữ (les pronoms compléments), mệnh lệnh thức (l'impératif), các giới từ (les prépositions), các phó từ chỉ thời gian (les adverbess de temps), câu gián tiếp (discours rapporté), bổ ngữ động từ (complément du verbe). Người học được rèn luyện và nâng cao cả 4 kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề nghiên cứu thị trường, giới thiệu về sản phẩm, trình bày các phương thức quảng cáo và phân phối sản phẩm. Đặc biệt, người học được tham gia dự án khởi nghiệp và rèn luyện khả năng thuyết trình dự án.</p>
14	Quản trị công ty	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị công ty, giúp sinh viên hiểu được các lý thuyết cơ bản cũng như các mô hình và nguyên tắc, thông lệ phổ biến được sử dụng hiện nay để kiểm soát và điều hành công ty. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa của của quản trị công ty và khả năng vận dụng các các lý thuyết, mô hình và nguyên tắc, thông lệ quản trị công ty hiện đại vào việc đánh giá và kiện toàn hay xây dựng những chính sách và mô hình quản trị công ty cho doanh nghiệp ở Việt Nam. Với mục tiêu đó, học phần bao gồm 6 chương như sau: Chương 1 đưa ra kiến thức Tổng quan về quản trị công ty, các khái niệm cơ bản cũng như vai trò và lợi ích của quản trị công ty; Chương 2 tập trung và hệ thống hóa các lý thuyết, qui tắc và mô hình quản trị công ty phổ biến trên thế giới đồng thời giới thiệu về các mô hình quản trị công ty chủ yếu ở Việt Nam; Chương 3 đi sâu vào làm rõ nội dung về cổ đông và các bên có liên quan; Chương 4 trình bày các nội dung về Hội đồng quản trị; Chương 5 là vấn đề công bố thông tin và kiểm soát trong quản trị công ty; Cuối cùng, chương 6 thảo luận về đánh giá hệ thống quản trị công ty theo một số thông lệ quản trị công ty tốt nhất trên thế giới và</p>

			Việt Nam.
15	Luật kinh tế 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Lý luận Nhà nước và Pháp luật</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.</p>
16	Biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (34,12,5)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần được thiết kế nhằm giúp người học tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp. Đồng thời, người học còn được rèn luyện kỹ năng cần thiết để thực hành biên dịch một văn bản với các chủ đề đa dạng (văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, thương mại, đầu tư...) được trích từ các bài báo thực tế bằng tiếng Pháp và tiếng Việt.</p>
2.2.2.	<i>Các học phần tự chọn</i>	11	
1	Quản trị sản xuất	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Quản trị sản xuất là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: Bản chất của sản xuất và quản trị sản xuất; Lịch sử hình thành và xu</p>

			<p>hướng phát triển của quản trị sản xuất ; Dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo ; Thiết kế sản phẩm; Lựa chọn quá trình sản xuất; Hoạch định công suất; Xác định địa điểm sản xuất của doanh nghiệp; Bố trí mặt bằng sản xuất; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Tổ chức mua nguyên vật liệu; Lập lịch trình sản xuất; Quản trị dự trữ và Quản lý chất lượng trong sản xuất.</p>
2	Quản trị rủi ro	3	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, các đặc trưng và phân loại rủi ro. Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro. Kiến thức chuyên sâu về các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng và phân tích rủi ro ; Kiểm soát và tài trợ rủi ro. Vận dụng quản trị rủi ro trong nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp.</p>
3	Quản trị nhóm làm việc		<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Quản trị nhóm làm việc là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: khái quát về nhóm làm việc và quản trị nhóm làm việc; vai trò trách nhiệm và phẩm chất của nhà quản trị nhóm làm việc; quy trình và kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; các hình thức và kỹ năng giao tiếp nhóm; lãnh đạo, huấn luyện và tạo động lực nhóm làm việc, các dạng xung đột nhóm và cách thức giải quyết xung đột nhóm; nội dung và phương pháp đánh giá nhóm làm việc.</p>
4	Tuyển dụng nhân lực	3	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần bao gồm các nội dung: Khái niệm và vai trò của tuyển dụng nhân lực; nội dung của tuyển dụng nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân lực; tuyển mộ nhân lực; tuyển chọn nhân lực; quyết định tuyển dụng và hội nhập nhân viên mới; đánh giá tuyển dụng nhân lực.</p>